

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS -ST

Ngày 16 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đức.

Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt , Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H , sinh ngày 21/01/1993 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn B, xã Đ, huyện X, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên thu ngân. Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1959 và bà: Bùi Thị T , sinh năm 1959. Có vợ là Lại Thị L, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân T sinh ngày 02/08/1988 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Điều dưỡng viên. Con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; có vợ là Lê Thị Xuân Q, sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Bùi Quang K, sinh ngày 23/10/1995 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Là nhân viên chia xuất ăn tại căng tin Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình. Con ông Bùi Đăng C, sinh năm 1968 và bà Lại Thị H, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2014 đến tháng 07/2015 xuất ngũ trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: Phí Văn C , sinh ngày 22/03/1994 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Là nhân viên chia xuất ăn tại căng tin Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình. Con ông Phí Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tham gia nghĩa vụ quân sự từ ngày 09/09/2012 đến ngày 09/01/2014 xuất ngũ trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: Vũ Công H1, sinh ngày 22/10/1982 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa : 12/12; Nghề nghiệp: Là nhân viên bảo vệ tại Bệnh viện Đ tỉnh Thái Bình. Con ông Vũ Xuân H, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956, có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2017 đến 11/12/2017, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2017 đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Phạm Minh Quân, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Đức Long, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/12/2017, Nguyễn Xuân T là nhân viên hợp đồng của khoa tim mạch Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình, Vũ Công H1 là nhân viên bảo vệ của bệnh viện. Bùi Quang K, Phí Văn C là nhân viên chia các suất ăn cho các bệnh nhân và chuyển nước uống lên các phòng của bệnh viện và Trần Văn H là nhân viên thu ngân đều là người làm thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn

Thương mại dịch vụ vận tải Thái Bình Dương do ông Trần Văn C- sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 161, phố L, Tổ 12, phường T, thành phố Thái Bình làm Giám đốc, ngồi uống nước và nói chuyện với nhau tại căng tin thuộc nhà N, khoa dinh dưỡng, Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình. Sau đó cả năm người cùng nảy sinh ý định rủ nhau đánh bài tú lơ khơ 36 quân được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Trần Văn H là người trực tiếp đi mua bộ bài tú lơ khơ về, cả năm người đều ngồi trên giường ở góc căng tin để đánh bạc được thua bằng tiền. Bắt đầu vào chơi Khải là người cầm chương chia bài và cả nhóm thống nhất luật chơi như sau: Người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9, chất to nhất là chất rô, sau đó là cơ, nhép, bích. Điểm tính từ to đến bé 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1. Một điểm là bé nhất, mười điểm là to nhất. Sau đó người cầm chương chia cho mỗi người chơi 03 quân bài rồi tất cả mọi người tham gia chơi bài đều lật ngửa bài lên để tính điểm. Cách tính điểm là cộng tổng 03 quân bài rồi lấy số ở hàng đơn vị độ với người cầm chương, nếu điểm của người chơi lớn hơn điểm của người cầm chương, thì người chơi sẽ được số tiền đã đặt cửa còn nếu số điểm của người chơi thấp hơn điểm của người cầm chương thì người cầm chương sẽ được số tiền những người chơi còn lại đã đặt cửa ván đó. Nếu ai là người được 10 điểm và được chất lớn hơn người đang cầm chương thì người đó sẽ là người cầm chương chia bài ván tiếp theo, trước mỗi ván từng người chơi đặt tiền thấp nhất là 20.000 đồng/01 người và cao nhất là 50.000 đồng/1 người. Trong quá trình đánh bạc, không có người canh coi, không có người cho vay, cầm cố tài sản. Cả năm người ngồi chơi đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/12/2017 thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, thu trên CH1 bạc số tiền 4.800.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, gồm các quân bài từ A đến 9 đã qua sử dụng; quản lý trên người Nguyễn Xuân T số tiền 1.400.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu; trên người Phí Văn C số tiền 3.500.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.200.000 đồng, trong đó Trần Văn H có 2.500.000 đồng, Nguyễn Xuân T có 1.900.000; Bùi Quang K có 1.000.000 đồng; Phí Văn C có 500.000 đồng, Vũ Công H1 có 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 41/KSĐT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Trần Văn H , Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C , Vũ Công H1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H , Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C , Vũ Công H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn H .

Xử phạt Trần Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt tiền bị cáo H từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C , Vũ Công H1 (Bị cáo Bùi Quang K, Phí Văn C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51)

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân T từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Phạt Tiền bị cáo Bùi Quang K từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Phạt tiền bị cáo Phí Văn C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Phạt tiền Vũ Công H1 từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, gồm các quân từ A đến 9 đã qua sử dụng. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 3.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1996, trú tại thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có KH1 nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét

xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 13 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 08/12/2017 tại căng tin thuộc nhà N, khoa dinh dưỡng, Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình các bị cáo Trần Văn H , Nguyễn Xuân T , Bùi Quang K, Phí Văn C và Vũ Công H1 đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “3 cây” được thua bằng tiền, bị cáo Trần Văn H là người đi mua bộ bài tú lơ khơ, chuẩn bị dụng cụ. Bị cáo Khải là người cầm trưng đầu tiên. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.200.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự thì: “ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là trên 05 triệu đồng và dưới 50 triệu đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, năm bị cáo Trần Văn H , Nguyễn Xuân T , Bùi Quang K, Phí Văn C và Vũ Công H1 cùng rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang tại căng tin thuộc nhà N, khoa dinh dưỡng, Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình, trong đó bị cáo Trần Văn H là người chuẩn bị dụng cụ, số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.500.000 đồng, nhiều nhất trong các bị cáo, nên giữ vai trò cao nhất, bị cáo Nguyễn Xuân T sử dụng số tiền 1.900.000 vào việc đánh bạc có vai trò thấp hơn bị cáo H . Xếp vai trò thứ 3, sau bị cáo T là bị cáo Bùi Quang K với số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng xếp vai trò thứ tư là bị cáo Phí Văn C sử dụng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng và cuối cùng là bị cáo H1 tham gia đánh bạc với số tiền 300.000 đồng.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Quang K và bị cáo Phí

Văn C có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam đóng góp công sức cho Tổ quốc nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Do các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo có vai trò cao nhất là Trần Văn H và áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo khác là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật. Xét bị cáo H hiện nay không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, 01 ví giả da đã cũ thu của bị cáo Nguyễn Xuân T không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, xét đây là sự tự định đoạt của bị cáo do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.800.000 đồng thu trên CH1 bạc và 1400.000 đồng thu của Nguyễn Xuân T tổng là 6.200.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có ông Trần Văn Chiến - sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 161, phố Lê Lợi, Tổ 12, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình là người quản lý kinh doanh căng tin tại nhà N, Bệnh Viện Đ tỉnh Thái Bình là nơi các bị cáo ngồi đánh bạc. Tuy nhiên ông Chiến không có mặt tại căng tin vào thời gian đó và không biết việc các bị cáo đánh bạc. Vì vậy, Công an thành phố Thái Bình không xử lý đối với ông Chiến là đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền quản lý trên người Phí Văn C là 3.500.000 đồng, trong quá trình điều tra đã chứng minh được rõ nguồn gốc số tiền này là của chị Nguyễn Thị Lan Anh (là vợ của Phí Văn C), trú tại thôn Đông A, xã Đông Á, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đưa cho C để nộp viện phí, không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 30/01/2018 Công an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan Anh, chị Lan Anh đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với

bị cáo Trần Văn H .

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 7; điểm i, khoản 1 Điều 51 (Bị cáo Bùi Quang K, Phí Văn C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C , Vũ Công H1.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáoTrần Văn H , Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C , Vũ Công H1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt Trần Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ huyện X, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành bản án và bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H . Bị cáo H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện X, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo H .

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Xuân T 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Bùi Quang K 8.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Phí Văn C 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Vũ Công H1 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.200.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu nâu và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, gồm các quân từ A đến 9 đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/02/2018).

4. Về án phí: Các bị cáoTrần Văn H , Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C và Vũ Công H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Trần Văn H , Nguyễn Xuân T Bùi Quang K, Phí Văn C và Vũ Công H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/3/2018.

Nơi nhận:

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã Đ, h X;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền